TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/HS-ST
Ngày 26 tháng 11 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sái Văn Trọng và bà Vũ Thị Kim Dung;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trinh -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại Nhà Văn hóa xóm Thủy, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:154/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160 /2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Thị B , sinh ngày 20/02/1990, tại Hà Nội; hộ khẩu thường trú : Thôn B, xã T , huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Số nhà 36, ngõ 14, đường Trần Phú, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Đỗ Thị H1; chồng: Đỗ Viết T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2020 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Kim P , sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 10/8/2020, Phạm Thị B đang ở phòng trọ thì nhận được điện thoại của Phan Kim P hỏi mua của B 200.000đ tiền ma túy ngựa và ma túy đá (là ma tuý tổng hợp, loại Methamphetamine). B đồng ý và

hẹn gặp P tại phòng trọ để trao đổi, mua bán ma túy. Sau khi nghe điện thoại của P xong, B đã xoá bỏ nhật ký điện thoại. Khoảng một lúc sau, P đi bộ một mình đến khu vực cổng phòng trọ thì B mang theo ma túy để ở túi quần bên trái và đi ra ngoài gặp P . Khi gặp nhau, P đưa cho B số tiền 200.000đ, B cầm tiền P đưa trên tay phải, chuẩn bị lấy ma túy đưa lại cho P thì bị Cơ quan Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ: Thu tại túi quần đang mặc bên trái của B 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng được bọc kín hai đầu, bên trong có các mảnh viên nén màu hồng và tinh thể dạng đá được niêm phong bì thư ký hiệu A1 (B khai nhận đây là ma túy ngựa và ma túy đá, B mang đi để bán kiếm lời); Thu giữ tại tay phải của Phạm Thị B số tiền 200.000đ; Tạm giữ của B 01 chiếc điện thoại di động Nokia.

Tại bản kết luận giám định số 1996/KLGĐ ngày 14/8/2020 của Phòng kỹ hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Các mảnh viên nén màu hồng lẫn các hạt tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,1250g (Không phẩy một hai năm không gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,0778 gam mẫu và toàn bộ bao gói, được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "Mẫu trả".

Ngày 11/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên ra Lệnh khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Phạm Thị B tại số nhà 36, ngõ 14, đường Trần Phú, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét thu giữ 01 chai nhựa màu trắng, trên nắp chai có đục 02 lỗ nhỏ có gắn 02 ống nhựa; 01 bật lửa ga đã cũ, đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy kim loại màu trắng, một mặt màu đen do bị đốt.

Về nguồn gốc số ma túy, Phạm Thị B khai nhận: Chiều tối ngày 10/8/2020 tại khu vực chung cư Vinaconex thuộc phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, B được một người bạn quen biết ngoài xã hội cũng nghiện ma tuý như B tên là Tiến khoảng hơn 30 tuổi (B không biết họ, tên đệm, địa chỉ, nơi cư trú của Tiến) cho B một đoạn ống hút nhựa màu vàng bên trong có chứa ma tuý đá và ma tuý ngựa để B sử dụng. Đến tối ngày 10/8/2020 khi Phan Kim P gọi điện hỏi mua ma tuý, B đồng ý bán số ma túy trên với giá 200.000đ, mục đích kiếm lời để tiêu sài cá nhân.

Tại Cáo trạng số: 163/CT-VKSND VY ngày 26/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Phạm Thị B về tội: " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Kim P vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (bút lục 64 - 68).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Phạm Thị B từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 0,0778 gam mẫu và toàn bộ bao gói được hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa màu trắng, trên nắp chai có đục 02 lỗ nhỏ, trên mỗi lỗ có gắn 01 ống nhựa, 01 bật lửa ga đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy kim loại màu trắng, một mặt màu đen do bị đốt cháy; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 200.000đ; tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ của Phạm Thị B .

Bị cáo Phạm Thị B không bào chữa, tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thị B tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu, chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 10/8/2020, tại nhà trọ của Phạm Thị B ở khu vực ngõ 14 đường Trần Phú, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý, Công an thành phố Vĩnh Yên làm nhiệm vụ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Thị B về hành vi bán trái phép chất ma tuý đá và ma tuý ngựa cho Phan Kim P với giá 200.000đ. Thu giữ vật chứng là 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng được bọc kín hai đầu, bên trong có 0,1250g các mảnh viên nén màu hồng và tinh thể dạng đá. Kết quả giám định xác định đây là ma tuý loại Methamphetamine.

Hành vi phạm tội nêu trên của Phạm Thị B đã phạm vào tội: " Mua bán trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người, làm tác hại cho chính bản thân của bị cáo cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 7 năm nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Song với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Đối với người có liên quan trong vụ án:

Đối với người nam giới tên Tiến đã cho B số ma tuý trên, B chỉ biết Tiến khoảng hơn 30 tuổi (B không biết họ, tên đệm, địa chỉ, nơi cư trú của Tiến). Xác minh tại Công an phường Liên Bảo về người đàn ông tên Tiến như B khai nhận, kết quả chưa xác định được người này là ai, ở đâu. Quá trình điều tra ngoài lời

khai của B không có tài liệu chứng cứ gì khác để xác định được nhân thân lai lịch của người nam giới tên Tiến đã cho B ma tuý. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Phan Kim P là đối tượng mua ma tuý của B . Quá trình điều tra xác định B và P là bạn nghiện quen biết ngoài xã hội. Ngày 10/8/2020, do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên P hỏi mua ma tuý của B với giá 200.000đ, B đồng ý và hẹn P đến khu vực phòng trọ của B để mua bán ma tuý. Khi P đến phòng trọ gặp B , P đưa cho B số tiền 200.000đ, B cầm tiền và định đưa ma tuý cho P nhưng chưa kịp đưa thì bị Cơ quan Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. P chưa cầm ma tuý, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý P về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 0,0778 gam mẫu và toàn bộ bao gói được hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa màu trắng, trên nắp chai có đục 02 lỗ nhỏ, trên mỗi lỗ có gắn 01 ống nhựa; 01 bật lửa ga đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy kim loại màu trắng, một mặt màu đen, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 200.000đ thu giữ của B là tiền do phạm tội mà có nên cần Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; đối với chiếc điện thoại di động Nokia thu giữ của Phạm Thị B , chiếc điện thoại này B sử dụng liên lạc để thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Phạm Thị B 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/8/2020).

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 0,0778 gam mẫu và toàn bộ bao gói được hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa màu trắng, trên nắp chai có đục 02 lỗ nhỏ, trên mỗi lỗ có gắn 01 ống nhựa, 01 bật lửa ga đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy kim loại màu trắng, một mặt màu đen; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);

tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ của Phạm Thị B (Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2020).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Thị B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

***Nơi nhận*:**
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đường